TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 01 - 2024
v/v "tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Khắc Hoàn; ông Đinh Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa: bà ông Nguyễn Đăng Viện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc: *"tranh chấp về xác định cha cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2024, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** chị Đinh Thị Thu H1; sinh năm: 1987; nơi thường trú: thôn 6, xã Ha, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

***Bị đơn:** Nguyễn Văn H2; sinh năm: 1974; nơi thường trú: thôn 6, xã Ha, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: anh Nguyễn Thế Ch, sinh năm 1985; nơi thường trú: thôn 3, xã Ha, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Đinh Thị Thu H1 trình bày có nội dung: chị và anh Nguyễn Thế Ch, sinh năm 1985; nơi thường trú: thôn 3, xã H2 Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã H2 Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống chị và anh Ch xảy ra mâu thuẫn, chị và anh Ch đã được Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho ly hôn theo quyết định số 265/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020. Trong thời gian là vợ anh Ch, chị có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn H2; sinh năm: 1974; nơi thường trú: thôn 6, xã H2 Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và chị đã có thai, ngày 09/9/2021 chị đã sinh con tại Bệnh

viện Sản nhi Quảng Ninh chị, trong giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/9/2021 chị đặt tên con là Nguyễn Đan Phượng. Do con sinh ra trong thời kỳ 300 ngày kể từ ngày chị và anh được Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên chị không đi đăng ký khai sinh cho con đúng tên bố là anh Nguyễn Văn H2 được và đến nay con vẫn chưa đăng ký khai sinh. Ngày 31/8/2021 chị và anh H2 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H2 Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, sau đó chị cùng anh H2 và con đi giám định AND tại Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam, kết quả giám định kết luận anh H2 và con có quan hệ huyết thống: cha – con. Do vậy chị yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Văn H2 là cha của con do chị sinh ra có tên dự định Nguyễn Đan PH1, là con sinh ngày 09/09/2021, theo giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H2, trong bản tự khai và tại phiên tòa anh H2, trình bày có nội dung như sau: anh và chị Đinh Thị Thu H1 có quan hệ tình cảm khi chị H1 và anh Nguyễn Thế Ch còn đang là vợ chồng, con do chị H1 theo giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh là con của anh. Sau khi chị H1 và Ch ly hôn, anh, chị H1 đã đăng ký kết hôn và đi giám định AND đúng như chị H1 trình bày. Chị H1 yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của con do chị H1 sinh theo giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh, anh đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế Ch, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để làm việc về, nhưng anh Ch đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi đến Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của Ch về những nội dung mà chị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, chị H1 căn cứ vào tài liệu chứng cứ sau: bản sao giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh, kết quả xét nghiệm AND số 211029.109 ngày 29/10/2021 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam, bản sao quyết định số 265/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã tiến hành các trình tự tố tụng trong việc giải quyết vụ án, nhưng do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế Ch vắng mặt khi hòa giải, vì vậy không có kết quả hòa giải thành, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H1, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện viện kiemr sát xét thất, yeu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H1 là có căn cứ, nên được chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử, xác định anh Nguyễn Văn H2 là cha của con do chị Đinh Thị Thu H1 sinh ngày 09/09/2021,theo giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H2 có nơi cư trú tại xã H2 Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xác định cha cho con của chị Đinh Thị Thu H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đinh Thị Thu H1 như sau: Chị H1 yêu cầu Tòa án xác định con do chị sinh ngày 09/09/2021, theo giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh là con của anh Nguyễn Văn H2. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H1, đánh giá chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị H1, Hội đồng xét xử xét thấy: tại thời điểm chị H1 sinh con theo giấy chứng số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh, chị H1 và anh Nguyễn Thế Ch trong thời kỳ 300 ngày kể từ ngày Tòa án cho ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân gia đình thì con do chị Thuận sinh ra theo giấy chứng sinh nói trên là con của chị H1 và anh Ch. Nhưng trên cơ sở tài liệu chị H1 giao nộp là kết quả xét nghiệm AND số 211029.109 ngày 29/10/2021 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam, kết luận anh Nguyễn Văn H2 và con trong giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh, là cha con. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H2 cũng có quan điểm anh là cha của con trong giấy chứng sinh này, còn anh Nguyễn Thế Ch mặc dù đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị H1. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của chị H1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình, nên được chấp nhận.

[3]Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị H1 thuộc trường hợp quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H1 có đề nghị được miễn án phí nên chị H1 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 88; khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H1.

Xác định anh Nguyễn Văn H2; sinh năm: 1974; nơi thường trú: thôn 6, xã H2 Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh là cha của con do chị Đinh Thị Thu H1 sinh, theo giấy chứng sinh số 12224 ngày 10/09/2021 của Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh.

Về án phí: chị Đinh Thị Thu H1 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể, kể từ ngày nhận được bản án đối với nguyên đơn Đinh Thị Thu H1 và bị đơn Nguyễn Văn H2; kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế Ch./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND tx.Quảng Yên;*
- *Chi cục THADS tx Quảng Yên;*
- *UBND xã H2 Hòa, tx Quảng Yên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Minh Ngà

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Vũ Khắc Hoàn - Đinh Đức Thành ***Đặng Thị Minh Ngà***